

Số: 32/NQ-HĐND

P. Phan Đình Phùng, ngày 19 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân
phường Phan Đình Phùng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG
KHÓA XI, KỶ HỌP THỨ TƯ (KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 35/TTr-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng về việc ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường, đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng khóa XI, Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường (báo cáo);
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Tô Hạ Sỹ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với: Thường trực Hội đồng nhân dân phường, hai Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường, đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân phường.

3. Những nội dung không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Nguyên tắc bảo vệ bí mật nhà nước

Việc bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương II HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Điều 3. Xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước

1. Việc xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước phải căn cứ vào quy định của danh mục bí mật nhà nước và quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân phường, Phó Trưởng Ban của Hội đồng

nhân dân phường, Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm xác định bí mật nhà nước, độ mật và phạm vi lưu hành của bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

3. Trường hợp xác định sai bí mật nhà nước hoặc độ mật của bí mật nhà nước thì phải kịp thời đính chính, thu hồi theo quy định.

4. Việc thể hiện độ mật, đóng dấu chỉ độ mật, phạm vi lưu hành, thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quản lý, sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

1. Việc quản lý, sử dụng, lưu giữ, sao chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải bảo đảm chặt chẽ, đúng thẩm quyền và đúng mục đích sử dụng.

2. Người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường; Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân phường; Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân phường; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

3. Người được giao sao, chụp tài liệu bí mật nhà nước phải là cán bộ, công chức có trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

Điều 5. Lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

1. Tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải được quản lý, thống kê, lưu giữ tại nơi an toàn.

2. Bí mật nhà nước trên môi trường điện tử phải được bảo vệ bằng biện pháp phù hợp, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

3. Không được tự ý cung cấp, chuyển giao, làm lộ, làm mất bí mật nhà nước dưới mọi hình thức.

Điều 6. Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ

1. Việc mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ chỉ được thực hiện để phục vụ nhiệm vụ công tác.

2. Người mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ phải có trách nhiệm bảo quản an toàn, không để lộ, mất bí mật nhà nước.

3. Khi kết thúc công việc phải hoàn trả tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước theo quy định.

Điều 7. Tổ chức kỳ họp, phiên họp, hội nghị, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước

1. Việc tổ chức kỳ họp, phiên họp, hội nghị, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước phải bảo đảm an toàn, đúng thành phần và phạm vi được phép tiếp cận thông tin.

2. Tài liệu có nội dung bí mật nhà nước phục vụ kỳ họp, phiên họp, hội nghị, cuộc họp phải được quản lý, thu hồi, lưu giữ theo quy định.

3. Người tham dự có trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật và yêu cầu của chủ tọa hoặc người chủ trì cuộc họp.

Điều 8. Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

1. Việc tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Người có thẩm quyền tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường; Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân phường; Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân phường; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

3. Việc tiêu hủy phải bảo đảm không để lộ, lọt thông tin bí mật nhà nước.

Điều 9. Phân công người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước

1. Giao công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công công chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong phạm vi quản lý.

2. Hai Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường, đại biểu Hội đồng nhân dân phường và công chức tham mưu, giúp việc có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Người tiếp cận, quản lý, sử dụng bí mật nhà nước có trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, hai Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường, đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tham mưu, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tài liệu, thiết bị lưu giữ bí mật nhà nước theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Thường trực Hội đồng nhân dân phường để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.